TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST.

Ngày: 04/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Bà Vi Thị Tỵ.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04/03/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 05/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình T, sinh ngày 26/12/1993, tại Quỳnh P, Thái B; Nơi thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề ngH1: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N, vợ là Trần Thị Thúy L, có 01 con sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2019 đến ngày 20/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thành T1, sinh ngày 16/8/1993, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề ngH1: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Võ Văn T và bà Hoàng Thị H, vợ là Đinh Thị D, có 01 con sinh năm 2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2019 đến ngày 20/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Văn B, sinh ngày 05/5/1991, tại Hương K, Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề ngH1: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trịnh Văn T (chết) và bà Trần Thị M, vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con sinh năm 2011 và năm 2014.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2019 đến ngày 20/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh N, sinh ngày 06/8/1986, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề ngH1: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 03/6/2003 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Con ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị Thanh T.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2019 đến ngày 20/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Nguyễn Sơn N, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 04, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1975 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
2. Ông Nguyễn Hào H1, sinh năm 1971 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
3. Chị Đinh Thị D, sinh năm 1998 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2019, Hoàng Đình T phát hiện tại khu vực rẫy gần nhà T (là rẫy của anh Nguyễn Sơn N, có nhiều cây gỗ Mít đã bị cắt hạ để tại rẫy, ban đêm không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp số gỗ Mít trên. Chiều cùng ngày, T đến nhà Trịnh Văn B ăn nhậu cùng B, Huỳnh N và Võ Thành T1. Trong lúc ăn nhậu, T nói cho cả nhóm biết nội dung: Tại khu vực rẫy gần nhà T có một số cây Mít đã được cắt hạ, ban đêm không có người trông coi, T rủ cả nhóm cùng đi trộm cắp số gỗ trên mang về để bán và sử dụng, tất cả T1, B, N đều đồng ý. Cả 4 người thống nhất với nhau đến đêm cùng ngày sẽ đi trộm gỗ và sử dụng cưa tay cắt khúc các cây gỗ mít để tránh bị phát hiện, sau đó chở gỗ về nhà T1 để cất giấu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/10/2019, T1, B, N đến nhà T để cùng đi trộm cắp gỗ. Khi đi B mang theo một cưa tay, loại cưa đơn dài 60 cm, mục đích sử dụng để cắt khúc gỗ Mít. T cũng lấy một cưa tay từ nhà rồi dẫn cả nhóm đi bộ đến khu vực rẫy có cây gỗ Mít của anh Nguyễn Sơn N. Đến nơi, cả 4 người thay nhau dùng cưa tay cắt khúc lấy đoạn gốc có đường kính lớn của 09 cây gỗ Mít đã được gia đình anh N cắt hạ trước đó, bỏ lại phần thân, ngọn tại hiện trường. Sau khi cắt được 10 lóng gỗ (09 lóng gỗ dài khoảng 1,2m và 01 lóng dài khoảng 0,7m) từ 09 cây gỗ Mít (cây cuối cùng cắt được 02 lóng, 01 lóng dài khoảng 1,2m và 01 lóng dài khoảng 0,7m) thì tất cả cùng khiêng gỗ ra vị trí gần lề đường tránh Đông thị trấn Kbang. T và T1 đi bộ về nhà T lấy xe mô tô ra chở gỗ. N, B khiêng gỗ lên xe, buộc lại để T và T1 chở gỗ về nhà T1 cất giấu. Sau khi đã chở hết 10 lóng gỗ đi cất giấu, tất cả đi về nhà ngủ.

Sáng ngày 06/10/2019, B, N, T mang theo một cưa xăng đến nhà T1 để xẻ hộp số gỗ trộm cắp được. B trực tiếp dùng cưa xẻ gỗ, N, T1, T cùng nhau khiêng, lật, đo gỗ, bật mực để B xẻ số gỗ trộm cắp được thành 09 hộp vuông có chiều dài 1,15m, 01 hộp có chiều dài 60 cm. Sau khi xẻ xong thì mang gỗ cất giấu ở xung quanh nhà T1.

Sáng ngày 07/10/2019, T1 và B chở 03 hộp gỗ dài 1,15m đến bán cho anh Nguyễn Huy H được 1.400.000 đồng. Số tiền này T1, B, N, T đã chia nhau tiêu xài hết.

Nhận được tin báo của gia đình anh N và Công an thị trấn Kbang, ngày 08/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang cùng các ngành chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định: Tại khu vực rẫy của anh Nguyễn Sơn N (thuộc TDP 4, thị trấn K) có 09 gốc cây gỗ Mít đã được cắt hạ và bị cắt lấy đi phần thân giáp gốc cây, số lượng gỗ bị lấy đi khỏi hiện trường gồm 10 lóng gỗ tròn, tổng khối lượng 0,908 m^3. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kbang xác định trị giá thiệt hại của 10 lóng gỗ mít bị trộm cắp, khối lượng 0,908 m^3 là: 3.632.000 đồng.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Thành T1. Kết quả khám xét đã phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của gia đình T1 07 hộp gỗ Mít, căn cứ lời khai của T1 đã tiến hành thu giữ 03 hộp gỗ mít tại nhà anh Nguyễn Huy H và thu giữ công cụ, phương tiện phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, kết luận định giá nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 05/02/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B và Huỳnh N về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo T, T1, B và N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo T, T1, B và N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B và Huỳnh N.

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Hoàng Đình T từ 03 đến 04 tháng tù.

Bị cáo Võ Thành T1 từ 03 đến 04 tháng tù.

Bị cáo Trịnh Văn B từ 03 đến 04 tháng tù.

Bị cáo Huỳnh N từ 03 đến 04 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên không đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cưa xăng màu đỏ, đã cũ, không nhãn hiệu (có lam cưa và xích cưa loại 60cm) là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cưa tay loại cưa đơn, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 20cm và 01 cưa tay loại cưa đơn, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, rộng 7cm, cán bằng gỗ dài 22cm là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sam Wei, biển số 81S1-3135 là tài sản chung của bị cáo Võ Thành T1 và chị Đinh Thị D, chị D có yêu cầu nhận lại nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho chị D.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận

tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo T, T1, B và N đều là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xong, do cố ý mà vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/10/2019, Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B và Huỳnh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt gỗ mít của anh Nguyễn Sơn N gây thiệt hại cho anh Nguyễn Sơn N với khối lượng gỗ mít là: 0,908 m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là: 3.632.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo T, T1, B và N đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Hoàng Đình T là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác và cùng các bị cáo khác tham gia trộm cắp tài sản. Các bị cáo Trịnh Văn B, Võ Thành T1 và Huỳnh N với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Huỳnh N ngày 03/6/2003 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 12/HS-ST của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, đã chấp hành xong hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo T, T1 và B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với cả 03 bị cáo.

Các bị cáo T, T1, B và N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với cả 04 bị cáo.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T, B, T1 có 04 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo N có 03 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả 04 bị cáo.

[8] Liên quan trong vụ án có ông Nguyễn Hào H1 là người có xe mô tô BKS 81F8- 6642 đã cho Hoàng Đình T mượn, khi mượn xe T nói với ông H1 là để đi rẫy, ông H1 không biết T đã sử dụng xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xem xét xử lý đối với ông H1 là có căn cứ. Tại phiên tòa HĐXX xem xét ông H1 với vai trò là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Huy H là người mua gỗ do các bị cáo bán. Khi mua, anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Tại phiên tòa HĐXX xem xét anh H với vai trò là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[9] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cưa xăng màu đỏ, đã cũ, không nhãn hiệu (có lam cưa và xích cưa loại 60cm). Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cưa tay loại cưa đơn, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 20cm và 01 cưa tay loại cưa đơn, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, rộng 7cm, cán bằng gỗ dài 22cm. Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sam Wei, biển số 81S1-3135. Xét đây là xe của vợ chồng bị cáo T1 và chị D. Khi bị cáo T1 sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội thì chị D không biết và chị D có nguyện vọng được nhận lại xe để phục vụ cho việc đi lại của gia đình nên cần trả lại cho chị D.

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B và Huỳnh N.

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1 và Trịnh Văn B.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B và Huỳnh N phạm tội*: "Trộm cắp tài sản"*.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Thành T1 **03** *(ba)* **tháng 10** *(mười)* **ngày tù**, được trừ 03 tháng 10 ngày tạm giữ, tạm giam trước (*từ ngày 10/10/2019 đến ngày 20/01/2020)*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T **03** *(ba)* **tháng tù**, được trừ 03 tháng tạm giữ, tạm giam trước (*từ ngày 23/10/2019 đến ngày 20/01/2020)*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn B **03** *(ba)* **tháng tù**, được trừ 03 tháng tạm giữ, tạm giam trước (*từ ngày 23/10/2019 đến ngày 20/01/2020)*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Xử phạt bị cáo Huỳnh N **03** *(ba)* **tháng tù**, được trừ 03 tháng tạm giữ, tạm giam trước (*từ ngày 23/10/2019 đến ngày 20/01/2020)*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 máy cưa xăng màu đỏ, đã cũ, không nhãn hiệu có lam và xích cưa dài 60cm;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cưa tay loại cưa đơn, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 20cm;
- 01 cưa tay loại cưa đơn, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, rộng 7cm, cán bằng gỗ dài 22cm.

Tuyên trả cho chị Đinh Thị D xe mô tô mang nhãn hiệu Samwei, màu sơn nâu, biển kiểm soát 81S1-3135.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Đình T, Võ Thành T1, Trịnh Văn B và Huỳnh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được

tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Phương